

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

STT	Nội dung yêu cầu- Tiêu chí đánh giá	Mức điểm quy định trong HSMT	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
I	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị nhà thầu đề xuất so với yêu cầu của E-HSMT ⁽¹⁾	400	300
1	Vật tư, vật liệu, thiết bị (bao gồm các loại vật tư, vật liệu được nêu tại Bảng số 01, Khoản 2, Mục II, Phần B, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT).	83	62
1.1	Vật tư, vật liệu, thiết bị được kê khai theo Mẫu số 18 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Mỗi loại vật tư, vật liệu kê khai không chính xác hoặc thiếu thông tin theo yêu cầu trừ 2 điểm.	18	
1.2	Vật tư, vật liệu được kê khai theo Mẫu số 18 yêu cầu phải có kèm theo tài liệu chứng minh (TLCM) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Mỗi loại vật tư, vật liệu không có TLCM hoặc TLCM không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trừ 7 điểm.	65	
2	Vật tư, vật liệu, thiết bị (bao gồm các loại vật tư, vật liệu, thiết bị được nêu tại Bảng số 02, Khoản 2, Mục II, Phần B, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT).	317	238
2.1	Vật tư, vật liệu, thiết bị được kê khai theo Mẫu số 19 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. Vật tư, vật liệu, thiết bị kê khai không chính xác hoặc thiếu thông tin theo yêu cầu trừ 2 điểm.	70	
2.2	Vật tư, vật liệu, thiết bị phải kèm theo tài liệu chứng minh (TLCM) đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Vật tư, vật liệu, thiết bị không có TLCM hoặc TLCM không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trừ 7 điểm.	247	
II	Tổ chức mặt bằng công trường: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu tại Khoản 3, Mục II, Phần B,, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	30	23

STT	Nội dung yêu cầu- Tiêu chí đánh giá	Mức điểm quy định trong HSMT	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1	Mặt bằng bố trí công trình tạm (Nhà ban chỉ huy, nhà ở công nhân, kho bãi tập kết vật liệu, vật tư, phế thải); Rào chắn, biển báo; Thiết bị thi công; Tổ chức giao thông (<i>bản vẽ 50% tổng số điểm; thuyết minh 50% tổng số điểm</i>)	20	
2	Giải pháp cấp điện, cấp - thoát nước (<i>bản vẽ 50% tổng số điểm; thuyết minh 50% tổng số điểm</i>)	5	
3	Giải pháp thông tin - liên lạc trong quá trình thi công.	5	
III	Hệ thống tổ chức nhân sự: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu tại Khoản 4, Mục II, Phần B, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của EHSMT (<i>sơ đồ 50% tổng số điểm; thuyết minh 50% tổng số điểm</i>).	10	7
IV	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết: Chứng minh đáp ứng các yêu cầu tại Khoản 5, Mục II, Phần B, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của EHSMT.	230	173
1	Công tác ốp, lát gạch	30	
	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	25	
2	Công tác ốp lát đá	30	
	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	25	
3	Công tác làm trần, vách	30	
	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	25	
4	Công tác thi công cửa	30	
	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	25	
5	Công tác thi công vách kính, cửa nhôm kính	30	
	<i>Phạm vi công việc</i>	5	
	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	25	
6	Công tác thi công hệ thống điều hòa không khí, lọc không khí	40	
	<i>Phạm vi công việc</i>	7	
	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	33	
7	Công tác thi công đồ nội thất	40	

STT	Nội dung yêu cầu- Tiêu chí đánh giá	Mức điểm quy định trong HSMT	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<i>Phạm vi công việc</i>	7	
	<i>Biện pháp thi công chi tiết</i>	33	
V	Tiến độ thi công: Chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Khoản 6, Mục II, Phần B, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	100	75
1	Có Biểu đồ tổng tiến độ, nhân lực hợp lý.	60	
2	Thời gian thực hiện gói thầu: - Thời gian nhiều hơn CĐT quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật: được 0 điểm.	40	
	- Thời gian bằng CĐT quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật được 15 điểm và cứ giảm mỗi 2 ngày sẽ được cộng thêm 1 điểm, điểm cộng tối đa không quá 25 điểm.		
VI	Biện pháp bảo đảm chất lượng: Chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Khoản 7, Mục II, Phần B, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	140	105
1	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị	45	
1.1	<i>Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư: tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</i>	25	
1.2	<i>Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</i>	20	
2	Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công xây dựng (bao gồm nhưng không giới hạn các công tác đã nêu tại mục IV bảng này)	60	
2.1	<i>Quy trình chuẩn bị.</i>	20	
2.2	<i>Quy trình kiểm soát, bảo đảm an toàn thi công.</i>	20	
2.3	<i>Quy trình giám sát, quản lý chất lượng thi công, tổ chức nghiệm thu.</i>	20	
3	Quản lý tài liệu	15	
4	Phòng thí nghiệm đề xuất	20	
4.1	<i>Thiết bị phục vụ thí nghiệm</i>	10	
4.2	<i>Phòng thí nghiệm đề xuất</i>	10	
VII	Biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trên công trường: Chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Khoản 8, Mục II, Phần B, Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	60	45

STT	Nội dung yêu cầu- Tiêu chí đánh giá	Mức điểm quy định trong HSMT	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1	Quản lý an toàn trên công trường:	20	
1.1	<i>Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động</i>	5	
1.2	<i>Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công</i>	5	
1.3	<i>An toàn phòng chống cháy nổ trên công trường</i>	5	
1.4	<i>Đảm bảo an ninh trên công trường</i>	5	
2	Biện pháp đảm bảo an toàn cho người và công trình hiện hữu lân cận công trường	20	
3	Biện pháp quản lý vệ sinh môi trường	20	
VIII	Bảo hành, bảo trì: Chứng minh đáp ứng yêu cầu tại Khoản 9, Mục II, Phần B, Chương V- Yêu cầu về kỹ thuật E-HSMT.	20	15
1	Bảo hành công trình.	10	
2	Bảo trì công trình.	10	
IX	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC (Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	10	7
1	Nhà thầu không vi phạm và có văn bản cam kết: <i>“Không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP”</i> .	10	
2	Sau khi TCG có yêu cầu làm rõ, Nhà thầu có văn bản làm rõ đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm IX.1	7	
3	Nhà thầu không có văn bản cam kết theo quy định tại điểm IX.1 (kể cả sau khi CĐT có yêu cầu làm rõ) hoặc bị CĐT phát hiện: <i>“Có vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP”</i> .	0	
Tổng cộng: I + ... + IX: ⁽²⁾		1000	750

Ghi chú:

STT	Nội dung yêu cầu- Tiêu chí đánh giá	Mức điểm quy định trong HSMT	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu

(1) Nguyên tắc trừ điểm của mục I như sau: Tổng số điểm trừ tối đa không vượt quá số điểm tối đa quy định cho từng nội dung chi tiết của mục I này.

Các vật tư, vật liệu, thiết bị nhà thầu có đề xuất theo yêu cầu tại Mẫu số 18, Mẫu số 19 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật nhưng thiếu TLCM thì nhà thầu sẽ được bổ sung theo yêu cầu của CĐT. Trường hợp nhà thầu không đề xuất theo Mẫu số 18, Mẫu số 19 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật thì sẽ bị trừ điểm theo quy định của E-HSMT.

(2) HSDT có điểm đánh giá về mặt kỹ thuật của từng mục nêu trên không thấp hơn điểm tối thiểu và tổng số điểm kỹ thuật không nhỏ hơn 750 điểm sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.